

# NGHI THỨC BÁO HIẾU PHỤ MẪU TRỌNG ÂN KINH

NIÊM HƯƠNG

*(Chủ lễ thắp 3 cây hương quỳ ngay thẳng,  
cầm hương ngang trán, niệm thầm)*

TỊNH PHÁP GIỚI CHƠN NGÔN

**Án lam xóa ha.** *(7 lần)*

TỊNH KHẨU NGHIỆP CHƠN NGÔN

**Tu rị, tu rị, ma ha tu rị, tu tu rị, ta phạ ha**  
*(3 lần)*

TỊNH TAM NGHIỆP CHƠN NGÔN

**Án ta phạ bà phạ, truật đà ta phạ, đạt ma ta  
phạ, bà phạ truật độ hám.** *(3 lần)*

AN THỔ ĐỊA CHƠN NGÔN

**Năng mô tam mãn đa một đà nẫm. Án độ rô  
độ rô địa vĩ ta bà ha.** *(3 lần)*

*(Chủ lễ niệm lớn bài cúng hương)*

## CÚNG HƯƠNG

**Nguyện đem lòng thành kính  
Gửi theo đám mây hương  
Phảng phất khắp mười phương  
Cúng dường ngôi Tam Bảo  
Thề trọn đời giữ Đạo  
Theo tự tánh làm lành  
Cùng pháp giới chúng sanh  
Cầu Phật từ gia hộ  
Tâm Bò-đề kiên cố  
Chí tu học vững bền  
Xa bề khổ nguồn mê  
Chóng quay về bờ giác.**

**Nam mô Hương Cúng Dường Bồ-tát  
Ma-ha-tát (3 lần)**

## TÁN PHẬT

**Pháp vương vô-thượng tôn  
Tam-giới vô luân thất  
Thiên nhưn chi Đạo-sư  
Tứ-sanh chi Từ-phụ  
Ư nhứt niệm quy-y  
Năng diệt tam-kỳ nghiệp  
Xung dương nhược tán thán  
Ức kiếp mặc năng tận.**

## QUÁN TƯỢNG

**Năng lễ, sở lễ tánh không tịch  
Cảm ứng đạo giao nan tư nghị  
Ngã thử đạo tràng như Đế-châu  
Thập phương chư Phật ảnh hiện trung  
Ngã thân ảnh hiện chư Phật tiền  
Đầu diện tiếp túc quy mạng lễ.**

## ĐÁNH LỄ TAM BẢO

CHÍ TÂM ĐÁNH LỄ: **Nam-mô tậ hư-không, biên pháp-giới, quá, hiện, vị-lai thập-phương chư Phật, tôn Pháp, hiền thánh Tăng, Thường-trụ Tam Bảo.** *(1 lạy)*

CHÍ TÂM ĐÁNH LỄ: **Nam-mô Ta-bà Giáo-chủ Điều ngự Bốn sư Thích-Ca Mâu-Ni Phật, Đương lai hạ sanh Di-Lặc Tôn Phật, Đại Trí Văn-Thù Sư-Lợi Bồ-tát, Đại Hạnh Phổ-Hiền Bồ-tát, Hộ Pháp chư tôn Bồ-tát, Linh-sơn hội thượng Phật Bồ-tát.** *(1 lạy)*

CHÍ TÂM ĐÁNH LỄ: **Nam-mô Tây phương Cực-lạc thế giới Đại từ Đại bi A-Di-Đà Phật, Đại bi Quán-Thế-Âm Bồ-tát, Đại-Thế-Chí Bồ-tát, Đại Nguyện Địa-Tạng-vương Bồ-tát, Thanh tịnh Đại hải chúng Bồ-tát.** *(1 lạy)*

## TÁN HƯƠNG

*Kim lư vừa bén chiêm đàn*  
*Khắp xông pháp-giới đạo tràng mười phương*  
*Hiện thành mây báu kết tường*  
*Chư Phật rõ biết ngọn hương chí thiên*  
*Pháp thân toàn thể hiện tiền*  
*Chứng minh hương nguyện phước liền ban cho*  
**Nam-mô Hương Vân Cái Bồ-tát**  
**Ma-ha tát. (3 lần)**

## CHÚ ĐẠI-BI

**Nam-mô Đại Bi Hội Thượng Phật**  
**Bồ-tát (3 lần)**

**Thiên thủ thiên nhãn vô ngại đại bi  
tâm đà-la-ni. Nam mô hắc ra đất na, đa  
ra dạ da. Nam-mô a rị da, bà lô yết đế,  
thước bát ra da, Bồ-đề tát đỏa bà da,**

ma ha tát đỏa bà da, ma ha ca lô ni ca da.  
Án, tát bàn ra phạt duệ số đát na đát tủa.  
Nam mô tát kiết lật đỏa y mông a rị da,  
bà lô kiết đế thất Phật ra lăng đà bà.

Nam mô na ra cần trì hê rị ma ha bàn  
đà sa mê, tát bà a tha đậu du bằng, a thê  
dụng, tát bà tát đa, na ma bà già, ma  
phạt đạt đậu, đát diệt tha: Án a bà lô hê,  
lô ca đế, ca ra đế, di hê rị, ma ha bồ đề  
tát đỏa, tát bà tát bà, ma ra ma ra, ma hê  
ma hê, rị đà dụng, câu lô câu lô kiết  
mông, độ lô độ lô, phạt xà da đế, ma ha  
phạt xà da đế, đà ra đà ra, địa rị ni, thất  
Phật ra da, dá ra dá ra. Mạ mạ phạt ma  
ra, mục đế lệ, y hê y hê, thất na thất na a  
ra sâm Phật ra xá lợi, phạt sa phạt sâm,  
Phật ra xá da, hô lô hô lô ma ra, hô lô hô  
lô hê rị, ta ra ta ra, tát rị tát rị, tô rô tô  
rô, bồ đề dạ bồ đề dạ, bồ đà dạ, bồ đà dạ,  
di đế rị dạ, na ra cần trì địa rị sắc ni na,

**ba dạ ma na ta bà ha. Tất đà dạ ta bà ha.  
Ma ha tất đà dạ ta bà ha. Tất đà du nghệ  
thất bàn ra dạ, ta bà ha. Na ra cần trì ta  
bà ha. Ma ra na ra ta bà ha. Tất ra tăng  
a mục kê da, ta bà ha. Ta bà ma ha, a  
tất đà dạ, ta bà ha. Giả kiết ra a tất đà  
dạ, ta bà ha. Ba đà ma yết tất đà dạ, ta  
bà ha. Na ra cần trì bàn đà ra dạ, ta bà  
ha. Ma bà lệ thắng yết ra dạ, ta bà ha.**

**Nam mô hắc ra đát na, đa ra dạ da.  
Nam mô a rị da, bà lô yết đế, thước bàng  
ra dạ, ta bà ha.**

**Án tất điện đô, mạn đa ra, bạt đà dạ,  
ta bà ha. (3 lần)**

**Nam mô Thập Phương Thường Trụ**

**Tam Bảo. (3 lần)**

## KHAI KINH KỆ

**Phật-pháp cao siêu rất nhiệm mầu  
Trăm ngàn muôn kiếp khó tìm cầu  
Con nay nghe thấy chuyên trì tụng  
Nguyện tỏ Như Lai nghĩa nhiệm mầu.  
Nam-mô Bổn-Sur Thích-Ca Mâu-Ni**

**Phật** (3 lần)





**Nam-mô Đại Hiếu Mục-Kiền-Liên**

**Bồ-tát.** (3 lần)

**PHẬT NÓI BÁO HIẾU PHỤ MẪU  
TRỌNG ÂN KINH**

Một thuở nọ, Thế Tôn an trụ  
Xá Vệ thành Kỳ Thụ viên trung  
Chư Tăng câu hội rất đông  
Tính ra đến số hai muôn tám ngàn  
Lại cũng có các hàng Bồ-tát  
Hội tại đây đủ mặt thường thường  
Bấy giờ, Phật lại lên đường  
Cùng hàng đại chúng Nam-phương  
tiến hành.

Đáo bán lộ, rành rành mắt thấy  
Núi xương khô bỏ đầy lâu đời  
Thế Tôn bèn vội đến nơi  
Lạy liền ba lạy rồi rơi giọt hồng.  
Đức A-Nan tủi lòng ái ngại

**Chẳng hiểu sao Phật lay động xương?  
Vội vàng xin Phật dạy tường  
Thầy là Từ Phụ ba phương, bốn loài  
Ai ai cũng kính Thầy dường ấy  
Cớ sao Thầy lại lay xương khô?  
Phật rằng: Trong các môn đồ,  
Người là đệ tử đứng đầu dày công  
Bởi chưa biết đục trong cho rõ  
Nên vì người, ta tỏ đuôi đầu:  
Động xương dồn dập bấy lâu  
Cho nên trong đó biết bao cốt hài  
Chắc cũng có ông bà cha mẹ  
Hoặc thân ta hoặc kẻ ta sanh  
Luân hồi sanh tử, tử sanh  
Lục thân đời trước thi hài còn đây  
Ta lễ bái kính người tiền bối  
Và ngậm ngùi vì nhớ kiếp xưa  
Động xương hỗn tạp chẳng vừa  
Không phân trai gái bỏ bừa khó coi  
Người chịu khó xét soi cho kỹ**

**Phân làm hai, bên nữ bên nam  
Để cho phân biệt cốt phàm  
Không còn lộn lạo nữ nam chất chồng.  
Đức A-Nan trong lòng tha thiết  
Biết làm sao phân biệt khỏi sai  
Ngài bèn xin Phật chỉ bày  
Vì khó chọn lựa gái trai lúc này  
Còn sanh tiền dễ bề sắp đặt  
Cách đứng đi ăn mặc phân minh  
Chớ khi rã xác tiêu hình  
Xương ai như nấy khó nhìn khó phân.  
Phật mới bảo: A-Nan nên biết  
Xương nữ nam phân biệt rõ ràng  
Đàn ông xương trắng nặng hoằng  
Đàn bà xương nhẹ đen thâm dễ nhìn.  
Người có biết có chi đen nhẹ?  
Bởi đàn bà sanh đẻ mà ra  
Sanh con ba đầu huyết ra  
Tám học, bốn đầu sữa hòa nuôi con  
Vì có ấy hao mòn thân thể**

**Xương đàn bà đen nhẹ hơn trai.  
A-Nan nghe vậy bi ai  
Xót thương cha mẹ công dày dưỡng sanh.  
Bèn cầu Phật thi ân dạy bảo  
Phương pháp nào báo hiếu song thân?  
Thế Tôn mới bảo lời rằng:  
Vì người, ta sẽ phân trần, khá nghe!  
Thân đàn bà nhiều bề cực nhọc  
Sanh đặng con thập nguyệt cru mang  
Tháng đầu, thai đậu tợ sương  
Mai chiều gìn giữ sợ tan bất thường.  
Tháng thứ nhì dường như sữa đặc  
Tháng thứ ba như cục huyết ngưng  
Bốn tháng đã tượng ra hình  
Năm tháng ngũ thể hiện sinh rõ ràng.  
Tháng thứ sáu lục căn đều đủ  
Bảy tháng thì đủ bộ cốt xương  
Lại thêm đủ lỗ chân lông  
Cộng chung đến số tám muôn bốn ngàn.  
Tháng thứ tám hoàn toàn tạng phủ**

Chín tháng thì đầy đủ vóc hình  
Mười tháng thì đến kỳ sinh  
Nếu con hiếu thuận xuôi mình ra luôn.  
Bằng ngỗ nghịch làm buồn thân mẫu  
Nó vấy vũng, đập quấu lung tung  
Làm cho cha mẹ hãi hùng  
Sự đau, sự khổ, khôn cùng tỏ phân  
Khi sản xuất muôn phần an lạc  
Cũng ví như được bạc, được vàng.  
Thế Tôn lại bảo A-Nan:  
Ởn cha nghĩa mẹ mười phần phải tin.  
*Điều thứ nhất:* giữ gìn thai giáo  
Mười tháng trường châu đảo mọi bề.  
*Thứ hai:* sanh để góm ghê  
Chịu đau chịu khổ mỗi mê trăm phần.  
*Điều thứ ba:* thâm ân nuôi dưỡng  
Cực đến đâu bền vững chẳng lay.  
*Thứ tư:* ăn đắng nuốt cay  
Để dành bù ngọt đủ đầy cho con.  
*Điều thứ năm:* lại còn khi ngủ

**Uớt mẹ nằm, khô ráo phần con.**

***Thứ sáu:* sù nước nhai cơm**

**Miễn con no ấm chẳng nhòm chẳng ghé.**

***Điều thứ bảy:* không chê ô ướ**

**Giặt đồ dơ của trẻ không phiền.**

***Thứ tám:* chẳng nỡ chia riêng**

**Nếu con đi vắng cha phiền, mẹ lo.**

***Điều thứ chín:* miễn con sung sướng**

**Dầu phải mang nghiệp chướng cũng cam**

**Tính sao có lợi thì làm**

**Chẳng màng tội lỗi, bị giam, bị cầm.**

***Điều thứ mười:* chẳng ham trau chuốt**

**Dành cho con các cuộc thanh nhàn**

**Thương con như ngọc như vàng**

**Ơn cha nghĩa mẹ sánh bằng Thái Sơn.**

**Phật lại bảo: A-Nan nên biết,**

**Trong chúng-sanh tuy thiệt phẩm người**

**Mười phần mê muội cả mười**

**Không tường ơn trọng đức dày song-thân.**

**Chẳng kính mến quên ơn trái đức**

**Không xót thương dưỡng dục cù lao  
Ấy là bất hiếu mặc giao  
Vì những người ấy đời nào nên thân.  
Mẹ sanh con cưu mang mười tháng  
Cực khổ dường gánh nặng trên vai  
Uống ăn chẳng đặng vì thai  
Cho nên thân thể hình hài kém suy.  
Khi sanh sản hiểm nguy chi xiết  
Sanh đặng rồi tinh huyết dầm dề  
Ví như thọc huyết trâu dê  
Nhất sanh thập tử nhiều bề gian nan.  
Con còn nhỏ phải lo săn sóc  
Ăn đắng cay, bùi ngọt phần con  
Phải tắm phải giặt rửa trôn  
Biết rằng dơ dáy, mẹ không ngại gì.  
Nằm phía ướn, con nằm phía ráo  
Sợ cho con ướn áo, ướn chăn  
Hoặc khi ghẻ chóc khắp thân  
Ất con phải chịu trăm phần thảm thương.  
Trọn ba năm bú nường sữa mẹ**

Thân gầy mòn nào nệ với con  
Khi con vừa được lớn khôn  
Cha mẹ dạy bảo cho con vỡ lòng.  
Cho đi học mở thông trí huệ  
Dựng vợ chồng có thể làm ăn  
Ước mong con được nên thân  
Dầu cho cha mẹ cơ bản quản chi.  
Con đau ốm tức thì lo chạy  
Dầu tốn hao đến mấy cũng đành  
Khi con căn bệnh đặng lành  
Thì cha mẹ mới an thần định tâm.  
Công dưỡng dục sánh bằng non biển  
Cớ sao con chẳng biết ơn này  
Hoặc khi làm lỗi bị rầy  
Chẳng tuân thì chớ, lại bày ngỗ ngang.  
Hỗn cha mẹ, phùng mang trợn mắt  
Khinh trưởng huynh, nộ nạt thê nhi  
Bà con chẳng kể ra chi  
Không tuân sự phụ, lễ nghi chẳng tường.  
Lời dạy bảo song-đường không kể



Tiếng khuyên răn anh chị chẳng màng  
Trái ngang chống báng mọi đàng  
Ra vào lui tới mắng càn người trên.  
Vì lỗ mãng tánh quen làm bướng  
Chẳng kể lời trưởng thượng dạy răn  
Lớn lên theo thói hung hăng  
Đã không nhẫn nhịn, lại càng hành hung.  
Bỏ bạn lành, theo cùng chúng dữ  
Nết tập quen, làm sự trái ngang  
Nghe lời dụ dỗ quân hoang  
Bỏ cha bỏ mẹ trốn sang quê người.  
Trước còn tập theo thời theo thế  
Thân lập thân, tìm kế sanh nhai  
Hoặc đi buôn bán kiếm lời  
Hoặc vào quân lính với đời lập công.  
Vì ràng buộc đồng công mỗi nợ  
Hoặc trở găn vì vợ, vì con  
Quên cha, quên mẹ tình thâm  
Quên xứ, quên sở, lâu năm không về.  
Ấy là nói những người có chí

Chớ phần nhiều du hý mà thôi  
Sau khi phá hết của rồi  
Phải tìm phương kế kiếm đôi đồng xài.  
Theo trộm cướp, hoặc là bài bạc  
Phạm tội hình, tù rạc phải vương  
Hoặc khi mang bệnh giữa đường  
Không người nuôi dưỡng, bỏ thân ngoài  
đồng.

Hay tin dữ bà con cô bác  
Cùng mẹ cha xao xác buồn rầu  
Thương con than khóc âu sầu  
Có khi mang bệnh đui mù vẩn vương.  
Hoặc bệnh nặng vì thương quá lẽ  
Phải bỏ mình làm quỷ giữ hồn  
Hoặc nghe con chẳng lo lường  
Trà đình tử điểm phố phường ngao du.  
Cứ mãi miết với đồng bất chính  
Chẳng mấy khi thần tỉnh mộ khan  
Làm cho cha mẹ than van  
Sanh con bất hiếu phải mang tiếng đời.

Hoặc cha mẹ đến hồi già yếu  
Không ai nuôi thốn thiếu mọi điều  
Óm đau đói rách kêu rêu  
Con không cấp dưỡng, bỏ liều chẳng  
thương.

Phận con gái còn nương cha mẹ  
Thì có lòng hiếu để thuận hòa  
Cần lao phục dịch trong nhà  
Để sai, để khiến hơn là nam nhi.  
Song đến lúc, từng phu xuất giá  
Lo bên chồng chẳng sá bên mình  
Trước còn lai vãng viếng thăm  
Lần lần ngội lạnh biệt tấm biệt nhà.  
Quên dưỡng dục song thân ân trọng  
Không nhớ công mang nặng để đau  
Chẳng lo báo bổ cù lao  
Làm cho cha mẹ buồn rầu thảm thay!  
Nếu cha mẹ la rầy quở mắng  
Trở sanh lòng hờn giận chẳng kiêng  
Chớ chi chồng đánh liên miên

**Thì cam lòng chịu chẳng phiền chẳng  
than.**

**Tội bất hiếu lưỡng ban nam nữ  
Nói không cùng, nghiệp dữ phải mang  
Nghe Phật chỉ rõ mọi đàng  
Trong hàng đại chúng lòng càng thấm  
thay.**

**Gieo xuống đất, lấy cây lấy củ  
Đập vào mình, vào mũi, vào hông  
Làm cho các lỗ chân lông  
Thả đều rướm máu ướt đầm cả thân.  
Đến hôn mê tâm thần bất định  
Một giây lâu mới tỉnh than rằng:  
Bọn ta quả thật tội nhân  
Xưa nay chẳng rõ, không hơn người mù  
Nay tỏ ngộ biết bao lầm lạc  
Ruột gan dường như nát như tan  
Tội tình khó nổi than van  
Làm sao trả đặng muôn ngàn ân sâu.  
Trước Phật tiên, ai cầu trần tở**

**Xin Thế Tôn mẫn cố bi lân  
Làm sao báo đáp thù ân  
Tỏ lòng hiếu thuận song-thân của mình?  
Phật bèn dụng phạm thỉnh sáu món  
Phân tỏ cùng đại chúng lắng nghe:  
Ân cha, nghĩa mẹ nặng nề  
Không phương báo đáp cho vừa sức đâu.  
Ví có người ân sâu dốc trả  
Công mẹ cha tất cả hai vai  
Giáp vòng hòn núi Tu Di  
Đến trăm ngàn kiếp ân kia chưa vừa.  
Ví có người gặp cơn đói rét  
Nuôi song thân dâng hết thân này  
Xương nghiền thịt nát phân thân  
Trải trăm ngàn kiếp ân đây chưa đồng.  
Ví có người vì công sanh dưỡng  
Tự tay mình khoét thủng song ngươi  
Chịu thân mù tối như vầy  
Đến trăm ngàn kiếp ơn này thấm đâu.  
Ví có người cầm dao thật bén**

Mồ bụng ra rút hết tâm can  
Huyết ra khắp đất chẳng than  
Đến trăm ngàn kiếp thâm ân đâu bằng.  
Ví có người dùng ngàn mũi nhọn  
Đâm vào mình bất luận chỗ nào  
Tuy là sự khó biết bao  
Trải trăm ngàn kiếp không sao đáp đền.  
Ví có người vì công dưỡng dục  
Tự treo mình, cúng Phật thế đèn  
Cứ treo như vậy trọn năm  
Trải trăm ngàn kiếp ân thâm chưa đền.  
Ví có người xương nghiền ra mỡ  
Hoặc dùng dao chặt bửa thân mình  
Xương tan, thịt nát chẳng phiền  
Đến trăm ngàn kiếp ơn trên chưa đồng.  
Ví có người vì công dưỡng dục  
Nuốt sắt nóng thẩu ruột thẩu gan  
Làm cho thân thể tiêu tan  
Đến trăm ngàn kiếp thâm ân chưa đền.  
Nghe Phật nói thấy đều kinh khủng

**Giọt lệ tràn khó nổi cầm ngăn  
Đồng thanh bạch Phật lời rằng:  
Làm sao trả đặng ân thâm song-đường?  
Phật mới bảo các hàng Phật tử:  
Phải lắng nghe ta chỉ sau này  
Các người muốn đáp ơn dày  
Phải nên biên chép Kinh đây lưu truyền.  
Vì cha mẹ trì chuyên phúng tụng  
Cùng ăn năn những tội lỗi xưa  
Cúng dường Tam Bảo sớm trưa  
Cùng là tu phước, chẳng chừa món chi.  
Rằm tháng Bảy đến kỳ Tự-tứ  
Thập phương Tăng đều dự lễ này  
Sắm sanh lễ vật đủ đầy  
Chờ giờ câu hội đặt bày cúng dâng.  
Đặng cầu nguyện song-đường trường thọ  
Hoặc sanh về Tịnh Độ an nhàn  
Ấy là báo đáp thù ân  
Sanh thành dưỡng dục song-thân của  
mình.**

Mình còn phải cần chuyên trì giới  
Pháp Tam-Quy, ngũ giới giữ gìn  
Những lời ta dạy đình ninh  
Khá nên y thủ phụng hành đừng sai.  
Được như vậy mới là khỏi tội  
Bằng chẳng thì ngục tội phải sa  
Trong năm đại tội kể ra  
Bất hiếu thứ nhất, thật là trọng thay.  
Sau khi chết, bị đày vào ngục  
Ngũ Vô gián cũng gọi A-tỳ  
Ngục này trong núi Thiết Vi  
Vách phen bằng sắt vây quanh bốn bề.  
Trong ngục này hằng ngày lửa cháy  
Đốt tội nhân hết thảy thành than  
Có lò nấu sắt cho tan  
Rót vào trong miệng tội nhân hành hình.  
Một vá đủ cho người thọ khổ  
Lột thịt da đau thấu tâm can  
Lại có chó sắt rấn gan  
Phun ra khói lửa đốt đoàn tội nhân.



Ở trong ngục có giường bằng sắt  
Bắt tội nhân nằm khắp đó xong  
Rồi cho một ngọn lửa hồng  
Nướng quay chúng nó da phồng thịt thau.  
Móc bằng sắt thương đao gươm giáo  
Trên không trung đổ tháo như mưa  
Gặp ai chém nấy chẳng chừa  
Làm cho thân thể nát như như tương.  
Những hình phạt vô phương kể hết  
Mỗi ngục đều có cách trị riêng  
Như là xe sắt phân thân  
Chim ưng mổ bụng, trâu cày lưỡi le.  
Chớ chi đặng chết liền rất đỡ  
Vì nghiệp duyên không nở hành thân  
Ngày đêm chết sống muôn lần  
Đến trăm ngàn kiếp không ngừng một  
giây

Sự hành phạt tại A-tỳ ngục  
Rất nặng nề ngộ nghịch song thân  
Chúng người đều phải ân cần

Thừa hành các việc phân trần khoản trên  
Nhứt là phải Kinh này in chép  
Truyền bá ra cho khắp Đông Tây  
Nhu ai chép một quyển này  
Ví bằng đặng thấy một vì Thế Tôn  
Nếu in được ngàn muôn quyển ấy  
Thì cũng bằng thấy Phật vạn thiên  
Do theo nguyện lực tùy duyên  
Chư Phật ủng hộ y như sở nguyện.  
Cha mẹ đặng xa miền khóc lãnh  
Lại hóa sanh về cõi thiên cung  
Khi lời Phật giảng vừa xong  
Khắp trong tứ chúng một lòng kính vâng  
Lại phát nguyện thà thân này nát  
Ra bụi tro muôn kiếp chẳng nài  
Dầu cho kéo lưởi trâu cày  
Đến trăm ngàn kiếp lời Thầy không quên.  
Ví như bị bá thiên đao kiếm  
Khắp thân này đâm chém phân thân  
Hoặc như lưởi trói thân này

**Trái trăm ngàn kiếp lời thầy chẳng sai.**

**Dẫu thân này bị cưa bị chặt**

**Phân chia ra muôn đoạn rã rời**

**Đến trăm ngàn kiếp như vậy**

**Chúng con cũng chẳng trái lời thầy**

**khuyên**

**Đức A-Nan kiên thiền đảnh lễ**

**Cầu Thế Tôn đặt đễ hiệu Kinh**

**Ngày sau truyền bá chúng-sanh**

**Để bề phúng tụng trì chuyên tu hành**

**Phật mới bảo: A-Nan nên biết**

**Quyển Kinh này quả thiệt cao xa**

**Đặt tên "Báo Hiếu Mẹ Cha"**

**Cùng là "Ân Trọng" thật là chơn kinh.**

**Các người phải giữ gìn châu báu**

**Đặng đời sau, y giáo phụng hành.**

**Sau khi Phật dạy đành rành**

**Bốn hàng Phật tử rất mừng rất vui**

**Thấy một lòng vâng theo lời Phật**

**Và kính thành tin chắc vẹn truyền**

**Đồng nhau tợ lại Phật tiền  
Nhất tâm đảnh lễ, rồi liền lui ra.**

**Nam-mô Đại-Hiếu Mục-Kiền-Liên**

**Bồ-tát. (3 lần)**



## KINH MA HA BÁT NHÃ BA LA MẬT ĐA

Khi Ngài Quán Tự Tại Bồ-tát thực hành sâu xa pháp Bát Nhã Ba La Mật Đa, Ngài soi thấy năm uẩn đều không, qua hết thấy khổ ách.

Này ông Xá Lợi Phất, sắc chẳng khác không, không chẳng khác sắc, sắc tức là không, không tức là sắc. Thọ, Tưởng, Hành, Thức cũng đều như thế.

Này ông Xá Lợi Phất, ‘tướng không của mọi pháp’ không sanh, không diệt, không dơ, không sạch, không thêm, không bớt, nên trong ‘chân không’, không có sắc, không có thọ, tưởng, hành, thức, không có mắt, tai, mũi, lưỡi, thân, ý, không có sắc, thanh, hương, vị, xúc, pháp, không có nhãn giới, cho đến không có ý thức giới, không có vô minh, cũng không có cái hết vô minh, cho đến không

**có già chết, cũng không có cái hết già chết, không có khổ, tập, diệt, đạo, không có trí huệ, cũng không có chứng đắc.**

**Vì không có chỗ chứng đắc, nên Bồ Tát y theo Bát Nhã Ba La Mật Đa, tâm không ngăn ngại. Vì không ngăn ngại, nên không sợ hãi, xa hăn điên đảo, mộng tưởng, đạt tới cứu cánh Niết Bàn.**

**Chư Phật trong ba đời cũng y theo Bát Nhã Ba La Mật Đa, được đạo quả vô thượng chánh đẳng chánh giác. Nên biết Bát Nhã Ba La Mật Đa là Đại Thần Chú, là Đại Minh Chú, là Vô Thượng Chú, là Vô Đẳng Đẳng Chú, trừ được hết thủy khổ, chân thật không hư. Vì vậy, liền nói Chú Bát Nhã Ba La Mật Đa:**

**Yết-đế, Yết-đế, Ba La Yết-đế, Ba La Tăng Yết-đế, Bồ-Đề Tát Bà-ha. (3 lần)**

VÃNG SANH QUYẾT ĐỊNH  
CHƠN NGÔN

**Nam-mô A di đà bà dạ, đà tha dà đà dạ,  
đà địa dạ tha.**

**A di rị đô bà tỳ**

**A di rị đà tất đām bà tỳ**

**A di rị đà tì ca lan đế**

**A di rị đà tì ca lan đà**

**Dà di nị dà dà na**

**Chỉ đà ca lệ ta bà ha. (3 lần)**



TÁN LỄ A-DI-ĐÀ PHẬT

**Quy mạng lễ A Di Đà Phật  
Ở phương tây thế giới an lành  
Con nay xin phát nguyện vãng sanh  
Cúi xin đức Từ-bi nhiếp thọ.**

**Nam-mô Tây-phương Cực-Lạc Thế-giới  
Đại-từ Đại-bi A-Di-Đà Phật.**

**Nam-mô A-Di-Đà Phật** *(108 lần)*

**Nam-mô Đại-Bi Quán-Thế-Âm Bồ-tát**  
*(3 lần)*

**Nam-mô Đại-Thế-Chí Bồ-tát** *(3 lần)*

**Nam-mô Địa-Tạng-Vương Bồ-tát.** *(3 lần)*

**Nam-mô Đại-Hiểu Mục-Kiền-Liên  
Bồ-tát.** *(3 lần)*

**Nam-mô Thanh-Tịnh Đại-Hải-Chúng  
Bồ-tát.** *(3 lần)*



## HỒI HƯƠNG

**Phúng kinh công đức thù thắng hạnh  
Vô biên thắng phước giai hồi hương  
Phổ nguyện pháp giới chư chúng-sanh  
Tốc vãng Vô Lượng Quang Phật-sát.**

**Nguyện tiêu tam chướng trừ phiền não.  
Nguyện đắc trí huệ chơn minh liễu  
Phổ nguyện tội chướng tất tiêu trừ.  
Thế thế thường hành Bồ-tát đạo.**

**Nguyện sanh Tây-phương Tịnh-độ trung  
Cửu phẩm liên hoa vi phụ mẫu  
Hoa khai kiến Phật ngộ Vô-sanh  
Bất thối Bồ-tát vi bạn hữu.**

**Nguyện dĩ thử công đức  
Phổ cập ư nhất thiết  
Ngã đẳng dữ chúng-sanh  
Giai cộng thành Phật đạo.**

## TAM TỰ QUY-Y

**Tự quy y Phật**

**Đương nguyện chúng-sanh**

**Thể giải đại đạo,**

**Phát vô thượng tâm. (1 lay)**

**Tự quy y Pháp**

**Đương nguyện chúng-sanh,**

**Thâm nhập Kinh tạng**

**Trí huệ như hải. (1 lay)**

**Tự quy y Tăng**

**Đương nguyện chúng-sanh**

**Thông lý đại chúng,**

**Nhứt thiết vô ngại. (1 lay)**

**Nguyện đem công đức này**

**Hướng về khắp tất cả**

**Đệ tử và chúng-sanh**

**Đều trọn thành Phật đạo.**